

ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
VÀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ CHÂU



HỌ TÊN PHỤ NGUYỄN HOÀI

Niên khóa 2016-2020

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH VÀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ CHÂU



Sinh viên thực hiện
Họ Tên: Phạm Ngọc Hoài
Lớp: K50D Kế Toán
Niên khóa: 2016- 2020

Giảng viên hướng dẫn
Th.S Phạm Thị Hồng Quyên

Huế, tháng 4 năm 2020

Lời Cảm Ơn

Để hoàn thành tốt bài khóa luận này, đầu tiên tôi muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban giám hiệu Trường Đại học Kinh tế Huế cùng quý thầy cô giáo Khoa Kế toán – Tài chính đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu đề tài.

Đặc biệt tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến **Th.S Phạm Thị Hồng Quyên** – Giảng viên hướng dẫn đề tài. Người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi để tôi có thể hoàn thành đề tài khóa luận này.

Xin trân trọng cảm ơn Ban giám đốc và nhân viên Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu, đặc biệt là các chị trong phòng kế toán đã tạo điều kiện để tôi thực tập và thu thập thông tin tại công ty.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè đã luôn ủng hộ giúp đỡ tôi trong thời gian qua.

Trong quá trình thực tập và hoàn thành khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót vì vậy tôi mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Hà Tĩnh, Tháng 4 năm 2020

Sinh viên thực hiện

Hồ Thị Phương Hoài



DANH MỤC VIẾT TẮT

BHXXH	Bảo hiểm xã hội
BH	Bán hàng
BVMT	Bảo vệ môi trường
CCDC	Công cụ dùng chung
CĐKT	Cân đối kế toán
CKTM	Chỉ thị khu vực thống kê
DV	Dịch vụ
DT	Doanh thu
GTGT	Giá trị gia tăng
HH	Hàng hóa
TGNH	Tiền gửi ngân hàng
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
TSCĐ	Tài sản cố định
KD	Kinh doanh
KQKD	Kết quả kinh doanh

DANH MỤC BÍ U M U

Bí u m u 2. 1: Đ n đ t hàng 38.....	60
Bí u m u 2. 2: Phí u xu t kho.....	61
Bí u m u 2. 3: Hóa đ n GTGT 19	62
Bí u m u 2. 4: Phí u thu 19	64
Bí u m u 2. 5: S chi ti t tài kho n 511 Doanh thu bán hàng và cung c p dịch v65	
Bí u m u 2. 6: S cái tài kho n 511 Doanh thu bán hàng và cung c p dịch v66	
Bí u m u 2. 7: Gi y báo có 20	68
Bí u m u 2. 8: Phí u thu 20	69
Bí u m u 2. 9: S cái tài kho n 515.....	70
Bí u m u 2. 10: Gi y báo có 15	71
Bí u m u 2. 11: Hóa đ n GTGT 15.....	72
Bí u m u 2. 12: S cái tài kho n 711.....	74
Bí u m u 2. 13: S cái giá v n hàng bán	77
Bí u m u 2. 14: y nhi m chi c a ngân hàng BIDV.....	78
Bí u m u 2. 15: S cái tài kho n 635 “Chi phí tài chính”	80
Bí u m u 2. 16: Hóa đ n giá tr gia tăng 09	82
Bí u m u 2. 17: Gi y đ ngh thanh toán 09	83
Bí u m u 2. 18: Phí u chi 09.....	83
Bí u m u 2. 19: Phí u báo c c 04.....	85
Bí u m u 2. 20: Phí u chi 4.....	86
Bí u m u 2. 21: S cái tài kho n 642.....	87
Bí u m u 2. 22: T khai quy t toán thu thu nh p	89
Bí u m u 2. 23: S cái tài kho n 911.....	93

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2. 1 Tình hình lao động của Công ty Cổ phần thương mại Hà Châu giai đoạn 2017 - 2019.....	45
Bảng 2. 2 Bảng phân tích cấu trúc tài sản của công ty Cổ phần thương mại Hà Châu trong 3 năm 2017 - 2019	48
Bảng 2. 3: Tình hình sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu trong ba năm 2017, 2018, 2019.....	51
Bảng 2. 4 Chỉ tiêu phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh.....	94

DANH MỤC SỔ ĐỀ

Sổ đề 1. 1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13
Sổ đề 1. 2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	15
Sổ đề 1. 3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	17
Sổ đề 1. 4: Kế toán thu nhập khác.....	20
Sổ đề 1. 5: Kế toán giá vốn hàng bán.....	22
Sổ đề 1. 6: Kế toán chi phí tài chính	24
Sổ đề 1. 7: Hồ sơ toán chi phí quản lý kinh doanh	26
Sổ đề 1. 8: Kế toán chi phí khác.....	28
Sổ đề 1. 9: Kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp.....	30
Sổ đề 1. 10: Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	32
Sổ đề 2. 1: Sổ đỏ bộ máy quản lý tài công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu..	36
Sổ đề 2. 2: Sổ đỏ bộ máy kế toán tài công ty.....	39
Sổ đề 2. 3: Kế toán trên máy tính.....	43

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình ảnh 1: Màn hình nhập liệu chung tại bán hàng	63
Hình ảnh 2: Màn hình làm việc của kế toán thanh toán (thu)	64
Hình ảnh 3: Màn hình nhập liệu chung tại thu 20/10	69
Hình ảnh 4: Màn hình nhập liệu thu tiền hàng	73
Hình ảnh 5: Màn hình làm việc khi kế toán tính giá xuất kho	76
Hình ảnh 6: Màn hình làm việc khi giá xuất kho được cập nhật.....	76
Hình ảnh 7: Màn hình nhập liệu chi trả lãi vay	79
Hình ảnh 8: Màn hình nhập liệu nghiệp vụ chi tháng 10	84

M C L C

L I C M N.....	i
DANH M C VI T T T.....	ii
DANH M C BI U M U.....	iii
DANH M C B NG	iv
DANH M C S Đ 	v
DANH M C HÌNH NH.....	vi
M C L C	vii
PH N I: Đ T V N Đ 	1
I.1. Lý do ch n đ tài.....	1
I.2. M c tiêu nghiên c u đ tài.....	2
I.3. Đ i t ng nghiên c u.....	2
I.4. Ph m vi nghiên c u.....	2
I.5. Ph ng pháp nghiên c u.....	3
I.6. B c đ tài.....	4
PH N II: N I DUNG VÀ K T QU NGHIÊN C U.....	5
CH NG 1: C S LÝ LU N V K TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC	
Đ NH K T QU KINH DOANH VÀ PHÂN TÍCH HI U QU HO T Đ NG	
KINH DOANH.....	5
1.1. Lý lu n chung v doanh nghi p th ng m i, doanh thu, chi phí, xác đ nh	
KQKD và hi u qu kinh doanh trong doanh nghi p th ng m i.....	5
1.1.1 M t s khái ni m chung liên quan đ n doanh nghi p th ng m i	5
1.1.2 Các khái ni m liên quan đ n doanh thu và thu nh p.....	6
1.1.2.1 Khái ni m các kho n doanh thu, thu nh p	6
1.1.2.2. Đ i u ki n và nguyên t c ghi nh n doanh thu	7
1.1.3. M t s khái ni m chung liên quan đ n chi phí.....	8
1.1.3.1 M t s khái ni m v chi phí	8

1.1.3.2 Nguyên tắc ghi nhận chi phí.....	9
1.1.4. Một số khái niệm chung liên quan đến kết quả kinh doanh và xác định kết quả kinh doanh.....	10
1.1.5 Một số khái niệm chung liên quan đến hiệu quả kinh doanh.....	10
1.1.6 Sơ quan trọng trong việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và phân tích hiệu quả kinh doanh	11
1.1.6.1 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và phân tích kết quả kinh doanh	11
1.1.6.2 Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và phân tích hiệu quả kinh doanh	11
1.2 Công tác kế toán doanh thu, thu nhập.	12
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12
1.2.1.1 Chứng từ kế toán số	12
1.2.1.2 Tài khoản số	13
1.2.1.3 Phương pháp hạch toán	13
1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	14
1.2.2.1 Chứng từ kế toán số	14
1.2.2.2 Tài khoản số	14
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán	14
1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	16
1.2.3.1 Chứng từ kế toán số	16
1.2.3.2 Tài khoản số	16
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán	17
1.2.4 Thu nhập khác	17
1.2.4.1 Chứng từ kế toán số	18
1.2.4.2 Tài khoản số	19
1.2.4.3 Phương pháp hạch toán	19
1.3 Kế toán chi phí.....	21

1.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán	21
1.3.1.1 Chế độ kế toán	21
1.3.1.2 Tài khoản sử dụng	21
1.3.1.3 Phương pháp hạch toán	22
1.3.2 Kế toán chi phí tài chính.....	23
1.3.2.1 Chế độ kế toán sử dụng.....	23
1.3.2.2 Tài khoản sử dụng	23
1.3.2.3 Phương pháp hạch toán	24
1.3.3 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	25
1.3.3.1 Chế độ kế toán	25
1.3.3.2 Tài khoản sử dụng	25
1.3.3.3 Phương pháp hạch toán	26
1.3.5 Kế toán chi phí khác	27
1.3.5.1 Chế độ kế toán	27
1.3.5.2 Tài khoản sử dụng	27
1.3.5.3 Phương pháp hạch toán	27
1.3.6. Kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp.....	29
1.3.6.1 Khái niệm	29
1.3.6.3 Chế độ kế toán	29
1.3.6.3 Tài khoản sử dụng	29
1.3.6.4 Phương pháp hạch toán	30
1.4 Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh	31
1.4.1 Chế độ kế toán sử dụng	31
1.4.2 Tài khoản sử dụng	31
1.4.3 Phương pháp hạch toán	32
1.5 Phân tích hiệu quả HĐKD.....	32

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ CHÂU VÀ TÌNH HÌNH PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 201935

2.1	Giới thiệu tổng quan về Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hà Châu	35
2.1.1	Sơ lược về Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hà Châu	35
2.1.2	Chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của công ty	35
2.1.3	Cơ cấu tổ chức của công ty	36
2.1.3.1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty	36
2.1.3.2	Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận trong công ty	37
2.1.4	Tổ chức bộ máy kế toán	39
2.1.4.1	Sơ đồ bộ máy kế toán	39
2.1.4.2	Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận	39
2.1.4.3	Chế độ và mặt số chính sách kế toán áp dụng	41
2.1.5	Tình hình chung của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hà Châu trong 3 năm 2017 - 2019	44
2.1.5.1	Lao động	44
2.1.5.2	Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hà Châu trong ba năm 2017, 2018, 2019	47
2.1.5.3	Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hà Châu trong ba năm 2017, 2018, 2019	50
2.2	Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hà Châu	55
2.2.1	Khái quát về sản phẩm của công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hà Châu	55
2.2.1.1	Sản phẩm của công ty	55
2.2.1.2	Phương thức buôn bán	55
2.2.1.3	Phương thức thanh toán của công ty	57
2.2.2	Kế toán doanh thu, thu nhập	57

2.2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	57
2.2.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	67
2.2.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	67
2.2.2.4 Kế toán thu nhập khác	71
2.2.3 Kế toán chi phí.....	75
2.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán	75
2.2.3.2 Kế toán chi phí tài chính.....	78
2.2.3.3 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	81
2.2.3.4 Kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp.....	88
2.2.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	90
2.3 Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hà Châu năm 2019.....	94
CHƯƠNG 3 MÔ TẢ GIỚI THIỆU PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ CHÂU	97
3.1 Đánh giá công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hà Châu	97
3.1.1 Ưu điểm	97
3.1.2 Nhược điểm	99
3.2 Đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục và hoàn thiện hoạt động công ty cũng như công tác kế toán	100
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	102
III.1 Kết luận	102
III.2 Kiến nghị	103
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	104

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I.1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay đất nước ta đang có những bước phát triển kinh tế quốc tế đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển, đa dạng ngành nghề, làm cho việc lưu thông hàng hóa ngày càng quan trọng. Vì vậy việc phát triển loại hình doanh nghiệp thương mại là một nhiệm vụ cấp thiết. Doanh nghiệp thương mại là trung gian, cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, phân phối hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, thúc đẩy sự giao thương giữa hàng hóa và người tiêu dùng đáp ứng đúng nhu cầu người tiêu dùng. Việc phân phối hàng hóa làm nâng cao đời sống nhân dân đồng thời làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh giúp cho việc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước được nhanh chóng hơn.

Đặc biệt là một số nước đã và đang phát triển như Việt Nam loại hình thương mại là một ngành kinh doanh còn khá mới mẻ chưa được đầu tư phát triển nhiều khai thác được hết tiềm năng và lợi thế. Thương mại tại Hà Tĩnh cũng vậy. Hà Tĩnh là một tỉnh đang từng bước đi lên. Trong những tháng đầu năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, thu ngân sách, xuất khẩu, số doanh nghiệp thành lập mới đều có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ trước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 33,83% so với cùng kỳ năm 2018

(<https://hatinh.gov.vn/uploads/topics/15537390507702.pdf>). Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao. Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu cũng đang gặp bài toán khó khăn trong thời đại cạnh tranh gay gắt.

Doanh nghiệp muốn phát triển và tồn tại lâu dài thì phải biết đi, phải quy định của các nhà quản lý đầu phải được suy xét cẩn trọng. Để phát triển doanh nghiệp thì yếu tố quan trọng quyết định đến việc sống còn của doanh nghiệp chính là doanh thu, chi phí, đó là những điểm cần chú ý. Việc phân tích chính xác các yếu tố trên sẽ giúp các nhà quản trị nắm vững tình hình doanh nghiệp để có những bước đi đúng đắn giúp doanh nghiệp phát triển, đó là vai trò to lớn của công tác kế toán tài doanh nghiệp đặc biệt là kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD và phân tích hiệu quả KD.

Nhìn thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và phân tích hiệu quả KD đối với doanh nghiệp, tôi đã chọn đề tài “Kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và phân tích hiệu quả kinh doanh tại công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu” làm khóa luận tốt nghiệp đối học của mình.

I.2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

✓ Mục tiêu chung

- Tìm hiểu và phân ánh đúng thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD, phân tích hiệu quả KD tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

✓ Mục tiêu chi tiết

- Tổng hợp cơ sở - lý luận về kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD và hiệu quả KD trong doanh nghiệp.

- Mô tả thực trạng công tác của kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD và tiến hành phân tích hiệu quả KD tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

- Đánh giá công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán này tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu. Đề nghị đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

I.3. Đối tượng nghiên cứu

Công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD và phân tích hiệu quả KD tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

I.4. Phạm vi nghiên cứu

➤ Phạm vi nội dung:

- Chú trọng đến nội dung, quy trình và phương pháp kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh
- Các chỉ tiêu sinh lợi: từ suất lợi nhuận gộp biên, từ suất lợi nhuận ròng biên, từ suất sinh lợi của tài sản, từ suất sinh lợi trên tài sản cố định, từ suất sinh lợi vốn chủ

số liệu, khả năng sinh lời của bên để phân tích, so sánh hiệu quả KD năm 2019 so với năm 2018 tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

➤ Phạm vi không gian:

- Số liệu được thu thập tại phòng Kế toán, Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

➤ Phạm vi thời gian:

- Các số liệu như bảng báo cáo tài chính, bảng báo cáo KQKD, số liệu và số liệu, trình độ lao động của công ty được lấy trong ba năm 2017 - 2019 để phục vụ việc đánh giá tình hình hoạt động công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

- Số liệu dùng để minh họa các nghiệp vụ và kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD, phân tích hiệu quả kinh doanh của công ty số liệu trong quý 4 năm 2019.

1.5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tham khảo tài liệu: từ các tài liệu như sách giáo trình, internet, thông tin ban hành, chuẩn mực kế toán, cơ sở lý luận... thu thập các thông tin liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- Phương pháp quan sát, thu thập số liệu: nội tiến hành quan sát là bộ phận kế toán tại công ty khi đến thực tập. Quan sát quá trình, cách thức làm việc của phòng kế toán như việc thu thập và lập hóa đơn chứng từ, luân chuyển và lưu giữ hóa đơn chứng từ. Qua quan sát tôi được thu thập các chứng từ: hóa đơn, bảng CĐKT, bảng kết quả hoạt động kinh doanh, sổ cái, sổ chi tiết của một số tài khoản cần thiết để cung cấp số liệu cho đề tài nghiên cứu.

- Phương pháp mô phỏng: sau khi quan sát hoạt động của bộ phận kế toán, tiến hành mô phỏng lại quá trình thực hiện từng nghiệp vụ.

- Phương pháp tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu:

• Phương pháp tổng hợp và so sánh: sắp xếp theo thứ tự các tài liệu đã thu thập từ đó so sánh để chỉ ra biến động của các chỉ tiêu như tài sản, nguồn vốn, doanh thu, lợi

nhuận, lao động qua các năm để phân tích tình hình hoạt động, sự phát triển của công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

- Phương pháp phân tích số liệu: sau khi tổng hợp và so sánh các chỉ tiêu số lý số liệu thô, chọn lọc thông tin để tiến hành phân tích tình hình, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để đưa ra kết quả kết luận.

I.6. Bảng cấu trúc tài

Phần I: Đặt vấn đề

Phần II. Nội dung và kết quả nghiên cứu

Chương 1. Cơ sở, lý luận của kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD và hiệu quả kinh doanh.

Chương 2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu. Tiến hành phân tích hiệu quả kinh doanh của công ty trong năm 2019.

Chương 3. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định KQKD và tăng cường hiệu quả kinh doanh của công ty cổ phần thương mại dịch vụ Hà Châu.

Phần III. Kết luận và kiến nghị

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1.1. Lý luận chung về doanh nghiệp thương mại, doanh thu, chi phí, xác định KQKD và hiệu quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1 Một số khái niệm chung liên quan đến doanh nghiệp thương mại

✓ Doanh nghiệp thương mại

Hiện nay có nhiều khái niệm về doanh nghiệp thương mại trong đó theo trang Wikipedia: “Công ty thương mại là các doanh nghiệp làm việc với các loại sản phẩm khác nhau để bán cho người tiêu dùng, cho mục đích kinh doanh hay cả chính phủ. Hãng buôn mua một loạt các sản phẩm, duy trì cửa hiệu hay một cửa hàng và phân phát sản phẩm tới khách hàng.”

✓ Hoạt động thương mại

Theo khoản 1 điều 3 luật thương mại số 60/2005/QH11 của Quốc hội hoạt động thương mại “Là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác”

✓ Đặc điểm của doanh nghiệp thương mại

Điểm đặc trưng của doanh nghiệp thương mại hàng đầu là sản phẩm hàng hoá hoàn chỉnh hoặc từng phần hoàn chỉnh. Đây là doanh nghiệp sẽ thực hiện giá trị của hàng hóa tức là đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng cuối cùng mà không phải tạo ra giá trị của hàng hóa. Vì vậy sẽ xem xét kế toán giá trị hàng hóa và quản lý chặt chẽ chi phí để đưa đến người dân giá cả phù hợp nhất cho từng hàng hóa, để người tiêu dùng đa dạng lựa chọn cho doanh nghiệp.

Doanh nghiệp thương mại có mối quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp sản xuất và sẽ là cầu nối từ doanh nghiệp sản xuất đến người tiêu dùng nhằm đáp ứng thị trường của người tiêu dùng.

1.1.2 Các khái niệm liên quan đến doanh thu và thu nhập

Theo chuẩn mực kế toán số 14 Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

1.1.2.1 Khái niệm các khoản doanh thu, thu nhập

- Khái niệm doanh thu

“Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hồi bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.”

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: “Là giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ của doanh nghiệp.”

- Các khoản giảm trừ doanh thu:

- Chiết khấu thương mại: “Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.”

- Giảm giá hàng bán: “Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lỗi hỏng hóc.”

- Giá trị hàng bán bị trả lại: “Là giá trị khi người bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và tiếp tục thanh toán.”

- Doanh thu tài chính: “Là giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.”

- Thu nhập khác: “Là giá trị các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.”

1.1.2.2. Điều kiện và nguyên tắc ghi nhận doanh thu

• **Điều kiện ghi nhận doanh thu:**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định thời điểm chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

• **Điều kiện ghi nhận doanh thu dịch vụ:**

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định thời điểm chắc chắn
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng CĐKT.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

• **Nguyên tắc xác định doanh thu:**

- Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được.
- Doanh thu phát sinh từ giao dịch được xác định bởi thỏa thuận giữa doanh nghiệp với bên mua hoặc bên sở hữu tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ (-) các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.
- Đối với các khoản tiền hoặc thời gian không được nhận ngay thì doanh thu được xác định bằng cách quy đổi giá trị danh nghĩa của các khoản sẽ thu được trong tương lai về giá trị thời điểm tại thời điểm ghi nhận doanh thu theo tỷ lệ lãi suất